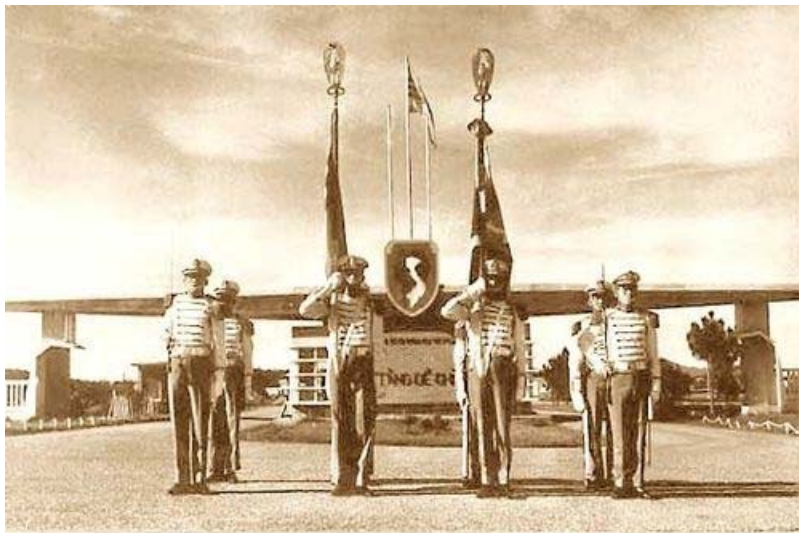


Những Cánh Đai Bàng Sau CƠ Bão LỬA

Phạm tín an Ninh

Mùa hè Cali có những cơn mưa bất chợt. Riêng buổi chiều nay dù ngoài trời chói chang nắng hạ nhưng trong lòng tôi mơ hồ như đang ngập những cơn mưa. Trước mặt tôi hôm nay là những cánh đai bàng đã phải trải qua một cơn bão lửa. Cái hình ảnh bi tráng ấy thực sự đã gây trong tôi bao điều cảm xúc.

Tôi được một người đàn anh, cũng là cấp chỉ huy của tôi ngày trước, mời đến tham dự Buổi Họp Mặt Khóa Võ Bị Đà Lạt của anh. Buổi họp mặt được đặt tên: *Bảy Mươi Tuổi Đòi – Năm Mươi Tuổi Lính*. Chỉ mới nghe qua cái tên thôi, cũng đủ cảm thấy ngậm ngùi. Bởi ở tuổi bảy mươi, liệu các anh còn được gặp lại nhau bao nhiêu lần nữa, để cùng nhắc nhớ một thời trẻ trung, trận mạc. Thời mà hầu hết các anh đã từng là những cánh chim đai bàng xoải cánh trên các trận chiến hào hùng, oanh liệt, nhưng cuối cùng đành phải chấp nhận một kết cục tức tưởi, oan khiên.



The Honor Guards of The National Military Academy Of Vietnam (Dalat)

Cách đây năm mươi năm. Buổi sáng ngày 11.11.1960, hai trăm mười người trai trẻ, xếp bút nghiên chọn đời binh nghiệp, nhập học Khóa 17 VBQGVN. Vì nhu cầu chiến trường, họ đã ra trường sớm hơn dự định. Chỉ sau các niên trường Khóa 16 ba tháng. Ngày 30.3.1963, đúng một trăm tám mươi Tân Thiếu Úy tốt nghiệp, hành trang văn võ song toàn, như những cánh chim non rời tổ với đôi cánh sẵn sàng thử thách trước phong ba, theo những mũi tên từ chiếc cung của vị thủ khoa Vĩnh Nhi, bay đi khắp bốn phương trời lửa đạn.

Hôm nay, sau bao vinh nhục, thăng trầm, những chàng trai trẻ ấy giờ đã trên dưới bảy mươi. Từ khắp nơi qui tụ về đây với những mái đầu đã bạc. Nếu không phải vì cái tình

đồng môn Võ Bị, có lẽ hầu hết đều đang sống lặng lẽ ở đâu đó, như những cánh đai bàng sau cơn bão lửa, xếp mảnh tàn y giữ lấy cho mình một chút hào khí ngày xưa, dư âm của một thời tung hoành ngang dọc, sống chết cùng đồng đội anh em, để tạm quên bớt phần nào đau đớn từ những vết thương không lành được trong lòng.

Gặp lại nhau, gọi tên nhau mừng rỡ. Ngỡ mình như những chàng sinh viên sĩ quan trai trẻ, ngày nào đứng trên đỉnh Lâm Viên với hào khí ngút trời. Nhưng rồi sau khi hướng về lá Quốc Kỳ cùng hát bài Quốc Ca năm xưa, tất cả đều thấy lòng chùng xuống. Bởi còn có một điều gì đó làm họ đau đớn hơn vết thương trong lòng họ: Quê Hương và Bạn Bè đã mất. Chương Trình được bắt đầu bằng Buổi Lễ Tưởng Niệm Truyền Thống Võ Bị, tưởng nhớ và tạ tội cùng Núi Sông, đồng đội, đặc biệt những đồng môn Võ Bị đã hy sinh, mà họ đã chưa trả được món nợ máu xương này. Những mái đầu bạc lại cúi xuống ngậm ngùi, thổn thức theo từng lời bi hùng như phảng phất đâu đây bao oan hồn tử sĩ, của bài truy điệu mà tác giả là vị Chì Huy Trường lỗi lạc vang tiếng một thời:

*"Lúc bấy giờ...
Nơi cánh đồng chiêm Bắc Việt
Bên con rạch nhỏ Cà Mau
Trong cánh rừng sâu Trung Việt
Phút chốc... Liệt vị... đã trở nên người thiên cổ
Ôi! sự nghiệp đân tâm đeo đuổi
Nay phải đành gián đoạn nửa chừng
.....
Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y..."*

.....
*Chí tuy còn mong hãm hở
Nhưng sức không kham nổi đoạn đường."*

Trên bàn thờ, tám mươi hai ngọn nến được thắp lên, tượng trưng cho tám mươi hai vị đồng môn đã lần lượt hy sinh lẫm liệt ngoài chiến trường, hay bị giết dã man trong các trại tù Cộng Sản.

Con chim đầu tiên gãy cánh, Thiếu úy Phan Tất Trí, chỉ mới bảy ngày sau khi trình diện Sư Đoàn 2 BB, đã anh dũng hy sinh. Thiếu úy Đặng Ngọc Khiết, trưởng toán Biệt Kích Delta, nhảy xuống miền Bắc, sa vào tay giặc, bị xử tử tại chợ Ninh Bình năm 1964. Vị thủ khoa Vĩnh Nhi, với biết bao hào quang đón chờ trước mặt, cũng đã bỏ mình bên bờ sông Bảo Định, Mỹ Tho, vào buổi chiều mùng ba Tết Mậu Thân. Người mang cấp bậc cao nhất, Đại Tá Võ Toàn, vị Trung Đoàn Trưởng nổi danh của SĐ1BB, đã mất theo cùng vận nước vào ngày cuối cùng của Quân Đoàn I. Xác thân ông nằm lại ở một nơi nào đó trên quê nhà. Và người tử trận cuối cùng, vào giờ thứ 25 cuộc chiến: Trung Tá BĐQ Đoàn Đình Thiệu, hy sinh vào lúc 10 giờ sáng ngày 30.4.75 tại Mặt Trận Phú Lâm, khi quyết tử chiến cản đường địch quân tiến chiếm Sài Gòn. Sau ngày cuộc chiến kết thúc trong tức tưởi, Trung Tá Võ Vàng, một cấp chỉ huy nổi danh ngay từ lúc còn là Tiểu Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, bị bọn CS giết một cách man rợ và hèn mạt tại trại tù Kỳ Sơn, Quảng Nam. Trung Tá Huỳnh văn Lượm, vị Lữ Đoàn Phó của binh chủng TQLC hào hùng, cũng đã chết một cách đau lòng trong trại tù Z30A Xuân Lộc. Tôi cũng thấy đau nhói trong lòng khi được nghe các anh kể lại một đồng môn tài ba, sống anh hùng và chết hiên ngang: Trung tá Phan ngọc Lương, một tiểu đoàn trưởng nổi danh ở SD 1 BB bị trọng thương, cụt chân và phải giải ngũ năm 1972. Sau đó anh làm quân ủy trung ương của đảng Đại Việt, được Tướng Ngô Quang Trưởng mời làm cố vấn chính trị cho Ông. Sau ngày miền Trung mất vào tay giặc, anh tổ chức và tham gia hoạt động quân sự chống lại nhà cầm quyền cộng sản. Không may, anh cùng một số chiến hữu lãnh đạo sa lưới và bị tử hình vào ngày 9 tháng 9 năm 1979. Đúng vào một ngày gió mưa tầm tã. Cái chết oai hùng của anh gây rất nhiều xúc động cho nhân dân thành phố Huế.

Hôm nay, cũng có mặt bà quả phụ Võ Vàng và cháu Võ Hải, trưởng nam của Đại Tá Võ Toàn, đến họp mặt cùng với những đồng môn của phu quân, thân phụ, mang theo nỗi niềm cùng ánh mắt u uẩn của người thân đã mất. Tiếng chiêng trống cùng âm vang não nùng của bài truy điệu làm nhiều người rơi lệ, dấu nước mắt của họ có lẽ đã khô cạn cạn kiệt. Trong hội trường, hầu hết những vị đã từng là Trung Đoàn Trưởng Bộ Binh, Liên Đoàn Trưởng Biệt Động Quân, Liên Đoàn Phó Biệt Cách Nhảy Dù, Phi Đoàn Trưởng Không Quân và một số vị Tiểu Đoàn Trưởng nổi danh trên trận mạc. Tôi hình dung tới những cánh đại bàng từng một thời oai phong lẫm liệt trên khắp các chiến trường mịt mù lửa đạn. Sau ngày mất nước, hầu hết đều bị kẻ thù giam cầm hành hạ hơn 13, 14 năm trong các trại tù Nam-Bắc. Ngày trở về, cũng có bao gia đình chia lìa tan tác. Vậy mà trong gần hai ngày được ở bên cạnh họ, tôi không hề nghe một ai tự ngợi ca thành tích, chiến công, hay có một lời oán trách các vị chỉ huy, những Tướng Lãnh đã bỏ họ ra đi trong giờ phút tử sinh.



Đứng trước họ, tôi cảm thấy mình thật nhỏ nhoi. Thoáng xấu hổ về những chiến công, tù tội, cùng sự mất mát đã từng kể lể với bạn bè. Tôi cũng đã từng bị thương tích trong chiến tranh, tù đày ở các trại tù Nam- Bắc. Cha tôi cũng đã bị chết trong một trại tù khi ở tuổi 70. Vợ con tôi cũng đã phải sống cảnh nheo nhóc khốn cùng sau ngày mất nước. Nhưng so với họ, các điều ấy trở nên quá đỗi bé nhỏ, tầm thường. Ngày xưa, tôi đã từng ngưỡng mộ họ, khi họ là những con đại bàng lẫm liệt tung cánh trên khắp miền trận mạc, thì hôm nay, tôi vô cùng cảm phục, dấu cung kiếm không còn, họ chỉ là những con đại bàng thương tích, mỗi mòn với năm tháng tha hương. Nhưng ở đâu đó trong họ, tôi vẫn bắt gặp hào khí của người lính chiến, lòng vị tha và nhất là tư cách của một cấp chỉ huy. Tôi lại nhớ tới cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi nghiệp cho điều mong ước và những dự tính của của Ông đã phải đứt đoạn nửa đường. Khi quyết định thành lập Trường Võ Bị Quốc Gia, Ông luôn kỳ vọng vào những sĩ quan trẻ tuổi, xuất thân với đầy đủ khả năng văn võ để trở thành những vị Tướng Lãnh liêm khiết tài ba, lãnh đạo Quân Đội, Đất Nước sau này. Tiếc là vận nước điều linh quá sớm. Chỉ cần vài ba năm nữa, trong số những người đứng trước mặt tôi hôm nay, sẽ có nhiều vị Tư Lệnh tài đức vẹn toàn, giữ vững được giang sơn.

Khóa 17 được chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt tên Lê Lai. Có lẽ cái tên này đã quyện vào số mệnh của họ. Dù tài ba thao lược đến đâu, cuối cùng họ cũng chỉ là những Lê Lai, mà không bao giờ có thể trở thành Lê

Lợi được.

Người đàn anh của tôi hôm nay, cũng từng là một vị Trung Đoàn Trưởng trẻ tuổi, thao lược can trường. Chiến thắng Kontum và giữ vững được Cao Nguyên trong Mùa Hè Đỏ Lửa, anh đã góp một phần không nhỏ. Ngày 13.03.75, khi cùng toán quân đầu tiên của Trung Đoàn từ Hàm Rồng, Pleiku đổ xuống Phước An, biết tình hình không thể nào cứu vãn được Ban Mê Thuột, nơi có vợ con mình ẩn trốn trong trại gia binh, anh vẫn hiên ngang đi đầu cùng những người lính khinh binh. Từng đoàn xe tăng T 54 và đại quân Cộng Sản theo QL 21 tràn xuống Khánh Dương, bao vây Bộ Chỉ Huy nhẹ của anh trên đỉnh đèo Chu Cúc, anh cùng vị Sĩ Quan Hành Quân thoát được vòng vây. Nhưng đó cũng chính là lúc anh cảm thấy tuyệt vọng nhất trong suốt cả đoạn đời binh nghiệp. Bị tù đày hơn 13 năm. Sang Mỹ muộn màng theo diện HO, nhờ trình độ Anh Văn khá, anh kiếm được việc làm sớm đủ để lo lắng cho các con ăn học. Bây giờ anh sống lặng lẽ cùng với gia đình ở ngoại ô thành phố San Jose, làm thơ Hoa Tâm và nghiên cứu về Thiền Học. Gặp lại anh em đồng đội cũ, anh luôn dang rộng hai tay như muốn ôm lấy hết cái tình huynh đệ, một thời cùng sống chết bên nhau. Và chỉ có những lúc ấy, chúng tôi mới nhìn thấy đôi mắt anh sáng lên cùng với nụ cười rạng rỡ. Nếu trong sách sử, có những trang từng ca tụng những người lính chiến bại, thì hôm nay, tôi xin được viết thêm những dòng nhỏ nhoi này để xin ca ngợi các anh, những cánh đại bàng hào hùng sau một cơn bão lửa, vẫn luôn giữ được hào khí và cung cách của mình. Cho dù, đối với các anh, bất cứ một lời ca tụng nào cũng đã trở thành phù phiếm, thừa thãi tự lâu rồi.

Đất nước đang ngày một tan tác điêu linh trong tay của đám người bất lương chiến thắng. Nhất định có lúc, dân tộc sẽ viết lại những bản hùng ca dành cho những người bại trận oan khiên tức tưởi năm xưa.

Phạm Tín An Ninh